

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 05-01-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991, tại: Thừa Thiên Huế; Nơi thường trú: **khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Giới tính: Nam; Con ông **Trịnh Minh H1**, sinh năm 1963 và bà **Lê Thị Thủy P**, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ tên **Phan Thị Kim N**, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2022.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân án "**quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**" xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*", 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 04 năm 09 tháng tù theo Bản án số 135/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2017 và án phí dân sự, hình phạt bổ sung ngày 18/7/2014.

Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại điểm c, đ, e khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án số 428/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2020 và án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm ngày 15/01/2018. Đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 54.358.000 đồng, quá trình điều tra xác định kể từ ngày bản án có

hiệu lực pháp luật cho đến nay: Người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không làm đơn tự nguyện bồi thường nên **Cục** "Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không thụ lý và tổ chức thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà **Trần Thu T**, sinh năm 1977; Trú tại: **Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

- Bà **Trần Thị H2**; sinh năm 1968; Trú tại: **Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Lê Thị Thủy P**, sinh năm 1959 (có mặt)

- **Phan Thị Kim N**, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: **Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do công việc làm không ổn định không có tiền tiêu xài nên **Trịnh Minh H** nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. **H** chuẩn bị 02 bình xịt hơi cay, một gậy ba khúc bằng kim loại, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, màu cam-đen, biển số 59P1-287.78 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future neo, màu xám xanh (không rõ biển số) làm công cụ và phương tiện phạm tội. **Trịnh Minh H** thực hiện 02 vụ “*Cướp giật tài sản*” trên địa bàn **thành phố Đ**, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 09/7/2023, **H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, màu cam-đen, biển số 59P1-287.78 di chuyển trên các tuyến đường nội ô **thành phố Đ**. Khi đi đến khu vực **chợ Đ** thuộc **phường T, thành phố Đ**, **H** phát hiện bà **Trần Thu T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream đi một mình trên cổ bà **T** có đeo sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 7,316 chỉ. Lúc này, **H** điều khiển xe đi theo và quan sát thấy bà **T** vừa dừng xe lại mua đồ ăn sáng thì điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên phải xe của bà **T**, dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền có mặt dây đeo ở cổ bà **T** và tăng ga bỏ chạy về **Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Sau đó, **H** liên lạc với một người đàn ông tên **T1** (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook tên “Người Ẩn Danh” bán sợi dây chuyền vừa giật được với số tiền 7.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 16/7/2023, **H** tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu xám-xanh (không rõ biển số) đi trên các tuyến đường nội ô **thành phố Đ**. Khi đi đến đoạn **đường N** thuộc **khu phố S, phường T, thành phố Đ**, phát hiện bà **Trần Thị H2** đang đi bộ trên đường ngược chiều với **H** trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 06 chỉ. **H** điều khiển xe chạy

tới áp sát bên phải bà H2, dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền đeo ở cổ bà H2 rồi tăng ga bỏ chạy về Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H tiếp tục liên hệ bán dây chuyền vừa giật được cho người đàn ông tên T1 với số tiền 8.300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/7/2023, H tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, màu cam-đen, biển số 59P1-287.78 đến thành phố Đ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ. (Bút lục 124-135).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 7/2023 trị giá của:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ là: 20.400.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 7,316 chỉ là: 24.874.400 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trịnh Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu cam-đen, biển số 59P1-287.78; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13, sim số 0932.108.292; là phương tiện bị cáo thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 balo màu đỏ-đen, 01 bình xịt hơi cay màu đen-vàng, có chữ TAKE DOWN, 01 bình xịt hơi cay màu xanh-đen, có chữ NATO, 01 gậy ba khúc có tay cầm màu đen bằng kim loại, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ SRT, 01 áo khoác màu đỏ có chữ ANPAI. Là công cụ thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận K "C:\\Users\\user\\Downloads\\5" \o "cáo" cáo trạng đã truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trịnh Minh H** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên ngày 09/7/2023 bị cáo **Trịnh Minh H** đã điều khiển xe mô tô đi giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 7,316 chỉ của bà **Trần Thu T** có giá trị 24.874.400 đồng tại **khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước**. Đến ngày 16/7/2023, bị cáo **Trịnh Minh H** lại tiếp tục điều khiển xe mô tô đi giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ của bà **Trần Thị H2** có giá trị 20.400.000 đồng, tại **khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** đem bán cho người đàn ông tên **T1** (không rõ nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền 15.300.000 đồng và tiêu "C:\\Users\\user\\Downloads\\28" \o "sài" xài cá nhân hết.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân và ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được việc dùng xe mô tô áp sát xe của bị hại rồi giật tài sản là hành vi nguy hiểm cho người bị hại và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi giật dây chuyền của những người bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân quận Vấp, Thành Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, \o "chấp" chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2017 và án phí dân sự, hình phạt bổ sung ngày 18/7/2014.

Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; hiện đang nuôi con còn nhỏ, có bác ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông tên **T1**, là người mua 02 sợi dây chuyền vàng của **H**. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu cam-đen, biển số 59P1-287.78; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13, sim số 0932.108.292 là phương tiện bị cáo thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 balo màu đỏ-đen, 01 bình xịt hơi cay màu đen-vàng, có chữ TAKE DOWN, 01 bình xịt hơi cay màu xanh-đen, có chữ NATO, 01 gậy ba khúc có tay cầm màu đen bằng kim loại, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ SRT, 01 áo khoác màu đỏ có chữ ANPAI là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sợi dây chuyền vàng bị cáo đã bán cho người đàn ông tên **T1**, không thu hồi được nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo **Trịnh Minh H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Minh H** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Minh H** 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật \34" \o "Tổ" Tổ tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha đã cũ, biển số 59P1-287.78 không kiểm tra được số khung số máy, xe không chạy được; 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 balo màu đỏ đen đã cũ, 01 bình xịt hơi cay màu xanh đen, 01 bình xịt hơi cay màu đen vàng, 01 gậy ba khúc có tay cầm màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 áo khoác màu đỏ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật ố" Tổ tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Trịnh Minh H** phải chịu là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, ời" người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- THADS Thành phố Đồng Xoài;
- CA Thành phố Đồng Xoài (03 bản);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

